TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HNGĐ-PT
Ngày 08/ 03/2018
"V/v: Ly hôn "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Hoàng Anh

Các thẩm phán: Ông Trương Văn Tâm

Ông Đoàn Ngọc Thiện

-Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Ai Giôn – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu**.**

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Vũ Trí Thức – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 03 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 23/2017/TLPT-HNGĐ ngày 28/12/2017 về việc "Ly hôn".

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 53/2017/HNGĐST ngày 08/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Long Điền bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 01/2018/QĐPT-HNGĐ ngày 15/01/2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2018/QĐ-PT ngày 08/02/2018; Giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1987.

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện L, tỉnh B. (Có mặt).

2.Bị đơn: Ông Phạm Anh T, sinh năm 1981.

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện L, tỉnh B. (Có mặt).

3.Người kháng cáo: Bị đơn ông Phạm Anh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại các bản khai nguyên đơn bà Nguyễn Thị M trình bày: Bà M và ông Phạm Anh T đăng ký kết hôn năm 2007 tại Ủy ban nhân dân xã Phước Hưng, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu trên cơ sở tự nguyện không

ai ép buộc. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 5 năm đầu, thời gian sau thường xuyên gây gỗ, sống không hợp nhau, vợ chồng ly thân từ tháng 4/2017 đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do kinh tế gia đình khó khăn, ông T thường có hành vi xúc phạm đánh đập vợ con, vợ chồng không có tiếng nói chung, mặc dù bà M cố gắng hàn gắn để ông T thay đổi nhưng không thể được, vợ chồng không quan tâm đến nhau. Bà M nhận thấy không còn tình cảm với ông T nữa nên xin được ly hôn. Về con chung: Bà M và ông T có hai người con chung là cháu Phạm Thị Phương T, sinh ngày 13/11/2007 và cháu Phạm Nguyễn Trung H, sinh ngày 19/5/2012, hai con hiện nay bà M trực tiếp nuôi dưỡng nên yêu cầu được nuôi cả hai con và yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi 02 con 2.000.000đồng/tháng. Nợ chung: không có.Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các bản khai bị đơn ông Phạm Anh T trình bày: Ông T và bà M đăng ký kết hôn năm 2007, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng sống không hợp nhau nên ông T không đồng ý ly hôn với bà M. Về con chung: Bà M và ông T có hai con chung là Phạm Thị Phương T, sinh ngày 13/11/2007 và Phạm Nguyễn Trung H, sinh ngày 19/5/2012, nếu phải ly hôn ông T xin nuôi hai con không yêu cầu bà M cấp dưỡng nuôi hai con. Nợ chung không có.Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 53/2017/HNGĐST ngày 08/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Long Điền. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M.

+Bà Nguyễn Thị M được ly hôn ông Phạm Anh T.

+Về con chung: Giao hai con chung là cháu Phạm Thị Phương T, sinh ngày 13/11/2007 và Phạm Nguyễn Trung H, sinh ngày 19/5/2012 cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 (mười tám) tuổi. Ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con 2.000.000 (hai triệu) đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 12/2017. Ông Phạm Anh T được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Về nợ chung không có.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 14/02/2017 ông Phạm Anh T có đơn kháng cáo bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 53/2017/HNGĐST ngày 08/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Long Điền. Ông T không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ con. Nếu phải ly hôn thì ông T yêu cầu được nuôi cả hai con, không yêu cầu bà M cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng, các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Ông T, bà M thỏa thuận được với nhau, đồng ý ly hôn, ông T trực tiếp nuôi con Phạm Nguyễn Trung H, bà M trực tiếp nuôi con Phạm Thị Phương T. Không bên nào yêu cầu cấp dưỡng, tài sản chung không yêu cầu tòa giải quyết, nợ chung không có. Đây là sự tự nguyện của các đương sự. Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo quá hạn của ông Phạm Anh T thực hiện theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự quy định và được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét lại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số số 53/2017/HNGĐST ngày 08/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Long Điền theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo. Hội đồng xét xử xét thấy:

Bà Nguyễn Thị M và ông Phạm Anh T tìm hiểu yêu nhau tự nguyện đi đến hôn nhân, được hai gia đình đồng ý, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã Phước Hưng, huyện Long Điền. Sau khi kết hôn sống hạnh phúc thời gian 5 năm đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn là do ông T thường xuyên đi nhậu về nhà sinh chuyện thường xuyên to tiếng xúc phạm đánh đập vợ con, bà Phượng đã ly thân với ông T từ tháng 2 năm 2017 và đem hai con về nhà bố mẹ ruột ở cho đến nay, còn ông T về nhà bố mẹ ở, mỗi người một nhà, không quan tâm đến nhau. Bà M nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn và kiên quyết ly hôn. Trong thời gian sống chung vợ chồng ông T và bà M sinh được hai người con cháu Phạm Thị Phương T, sinh 2007 và cháu Phạm Nguyễn Trung H, sinh 2012. Bà M làm nghề buôn bán cá ở chợ, ông T làm nghề lái xe thuê, cả hai ông bà có thu nhập đủ để chăm sóc bản thân và con. Tình trạng hôn nhân của ông T và bà M ngày càng trầm trọng, ông T có hành vi bạo lực thường nhậu về đánh vợ con, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51,56 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án cấp sơ thẩm cho bà M được ly hôn với ông T là có căn cứ.

[3]Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Phạm Anh T và bà Nguyễn Thị M tự nguyện thỏa thuận: Đồng ý ly hôn.Về con chung: Ông Phạm Anh T trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Nguyễn Trung H, sinh ngày 19/05/2012. Bà Nguyễn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Thị Phương T, sinh ngày 13/11/2007. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Nợ chung: Không có.Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị M nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng). Án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Ông Phạm Anh T nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân gia đình và Điều 300 Bộ luật tố tụng dân sự, sự thỏa thuận của ông T, bà M là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội, nên được Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của ông T, bà M.

Từ những phân tích nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ căn cứ để chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 300 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 29, Điều 48 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông Phạm Anh T. Sửa bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 53/2017/HNGĐST ngày 08/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, như sau:

Áp dụng: Điều 51, Điều 55, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình. Tuyên xử:

1.Chấp nhận một phần yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị M.

2.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

+Bà Nguyễn Thị M và ông Phạm Anh T thuận tình ly hôn.

+Bà Nguyễn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Thị Phương T, sinh ngày 13/11/2007. Ông Phạm Anh T trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Nguyễn Trung H, sinh ngày 19/05/2012. Ông T, bà M không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Phạm Anh T và bà Nguyễn Thị M được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Trên cơ sở vì lợi ích của con, trường hợp có yêu cầu của cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

+Về nợ chung: Không có.

+Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Căn cứ Điều 27 pháp lệnh án phí lệ phí năm 2009.

Bà Nguyễn Thị M nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0004392 ngày 03/05/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Điền. Bà M đã nộp đủ án phí.

3.Về án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Căn cứ Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Ông Phạm Anh T nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng), theo biên lai số 0009552 ngày 07/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Điền. Ông T đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4.Bản án có hiệu lực kể từ ngày tuyên án, ngày 08/03/2018.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh BR-VT;
- TAND huyện Long Điền;
- VKSND huyện Long Điền;
- Chi cục THADS huyện Long Điền;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa DS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã Ký và đóng dấu)

Trịnh Hoàng Anh